

Bản án số: 237/2024/HS-ST
Ngày 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1968, tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á và con bà Bùi Thị B; có vợ Trịnh Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2024; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá H, Luật sư Công ty Luật TNHH An Dân Việt; địa chỉ: Căn 12B, Tòa S3 khu đô thị Goldmark City, số 136 đường H, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Quốc Tuấn, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962 (là bố mẹ đẻ của bị hại); chị Trần Thị Q, sinh năm 1985 (là vợ bị hại); địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Công ty vận tải đối tác T; địa chỉ trụ sở: Số 155 Nguyễn Bình Kh, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/9/2015, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-041.70, kéo rơ moóc biển kiểm soát 15R-015.80 đi trên quốc lộ 10 theo hướng tỉnh Thái Bình đi Quảng Ninh. Khi đi đến nút giao giữa quốc lộ 10 với đường gom để đi quốc lộ 5, thuộc thôn 1, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm (giao nhau với đường không ưu tiên bên phải), Thanh điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải để đi vào đường gom đi quốc lộ 5. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đầu xe bên phải của Thanh đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 29S1-8131 do anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983, trú tại Xóm N, xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng điều khiển theo hướng Thái Bình đi Quảng Ninh. Hậu quả anh Đỗ Văn T bị hất văng xuống đường tử vong tại chỗ, xe mô tô bị kẹt trong gầm xe ô tô bị đẩy rê trên đường khoảng 45m.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường quốc lộ 10 rẽ phải vào đường gom đi quốc lộ 5, thuộc thôn 1, xã Bắc Sơn, huyện An Dương. Mặt đường được trải nhựa áp phan nhẵn, phẳng rộng 17m, được chia thành hai chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh và ngược lại, ở phía bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh có lối mở rộng 50,7m vào đường gom đi quốc lộ 5, mặt đường gom đi quốc lộ 5 rộng 18,5m. Tại lề đường bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh của quốc lộ 10, cách lối mở 10,5m và 59,5m về phía Thái Bình lần lượt có biển chỉ dẫn đi Uông Bí, Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương và biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải.

Lấy biển chỉ dẫn đi Uông Bí, Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương làm điểm mốc; lấy mép đường bên trái của chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh làm mép đường chuẩn (1) và mép đường bên phải của đường gom, chiều đường quốc lộ 10 đi quốc lộ 5 làm mép đường chuẩn (2). Dấu vết xước dài 0,92m, rộng 0,03m liên tục trên mặt đường tại chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh của quốc lộ 10; điểm đầu và điểm cuối dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn (1) là 16,2m và 16,22m; điểm đầu dấu vết cách điểm mốc là 34,1m. Đám dấu vết xước dạng hình cánh cung, không liên tục dài 45m, điểm rộng nhất là 0,89m trên mặt đường chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh và mặt đường của đường gom quốc lộ 10 đi quốc lộ 5; điểm đầu dấu vết cách mép đường chuẩn (1) là 16,7m; điểm cuối dấu vết cách mép đường chuẩn (2) là 7,5m; điểm đầu dấu vết cách điểm mốc là 25,75m. Nạn nhân Đỗ Văn T chết trên mặt đường ngay đầu lối mở của quốc lộ 10 đi vào đường gom; đầu và gót chân bên phải của nạn nhân lần lượt cách mép đường chuẩn (2) là 01m và 0,05m; đầu nạn nhân cách điểm mốc là 49m. Dấu vết máu kích thước trong diện (0,8 x 0,3)m trên mặt đường, ngay tại vị trí đầu nạn nhân. 02 vết phanh kép liên tục, 01 vết dài 4,78m, rộng 0,47m, tại đầu lối mở của quốc lộ 10 đi vào đường gom; 01 vết có dạng hình cung dài 14,65m, điểm rộng nhất là 0,09m tại đường

gom, điểm cuối dấu vết tại điểm tiếp xúc giữa mặt lăn bánh trước bên trái của xe ô tô 15C-041.70, kéo rơ moóc BKS 15R-015.80, cách mép đường chuẩn (2) là 8,3m. Xe ô tô 15C-041.70, kéo rơ moóc 15R-015.80 trên đường gom; đầu xe hướng về phía quốc lộ 5, sau xe hướng về phía quốc lộ 10; trục bánh trước của xe và trục bánh sau cùng bên phải của rơ moóc lần lượt cách mép đường chuẩn (2) là 6,1m và 4,63m. Xe mô tô BKS 29S1-8131 đổ nghiêng sang phải, dưới gầm cabin xe ô tô BKS 15C-041.70, kéo rơ moóc 15R-015.80; đầu xe hướng về quốc lộ 10, sau xe hướng về quốc lộ 5.

Kết luận giám định tử thi số 184/2015/TT ngày 30/9/2015 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Đỗ Văn T chết do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng, cột sống nặng.

Khám các phương tiện xe mô tô 29S1-8131 có các dấu vết: Ốp nhựa bên ngoài giảm sóc bên trái bánh trước bị nứt, vỡ. Trục giảm sóc bên trái bánh trước bị cong gập; tại mặt ngoài giảm sóc này có dấu vết mài xước. Cánh yếm bên trái, ốp nhựa thân xe phía trước bên trái bị nứt, vỡ. Giá đỡ chân trước bên trái, cần số phía trước bị cong gập. Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên phải phía trước bị vỡ khuyết..., giá đỡ chân phía trước, phía sau bên phải bị cong gập. Mặt ngoài phía dưới hộp xích bị bẹp méo, có đám dấu vết mài xước. Xe ô tô 15C-041.70, kéo rơ moóc 15R-015.80 có các dấu vết: Cạnh dưới ba đờ sóc trước bị gãy, vỡ, cong gập từ trước về sau và có nhiều dấu vết mài xước, bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn, màu đen dạng cao su. Cạnh dưới thanh giằng sắt xi phía trước đầu xe có nhiều dấu vết mài xước. Mặt dưới đầu thanh nhíp phía trước bên trái, bên phải có vết mài trượt sạch bụi.

Kết luận giám định số 33/GĐCH-PC54 ngày 24/10/2015, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết trượt xước, bám dính tạp chất dạng sơn (màu xanh) theo chiều từ trước về sau tại mặt dưới, bên phải ba-đờ-xóc trên xe ô tô BKS 15C - 041.70, kéo rơ moóc BKS 15R - 015.80, phù hợp với dấu vết trượt xước mặt sơn (màu xanh) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài, phía trên ốp nhựa càng giảm sóc trước bên trái xe mô tô BKS 29S1-8131. Trước khi va chạm với xe ô tô BKS 15C-041.70, kéo rơ moóc BKS 15R-015.80 xe mô tô BKS 29S1- 8131 ở trạng thái nghiêng sang phải.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T, khai nhận: Thanh có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định. Chiều ngày 24/9/2015, Thanh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-041.70, kéo rơ moóc biển kiểm soát 15R-015.80 trên quốc lộ 10 theo hướng từ Thái Bình đi Quảng Ninh để về trụ sở Công ty vận tải đối tác T có trụ sở ở đường Nguyễn Bình Kh, Quận Ngô Quyền. Khi đến gần nút giao giữa quốc lộ 10 với đường gom đi quốc lộ 5 thuộc xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Thanh điều khiển xe với tốc độ khoảng 35km/h và bật xin nhan bên phải, rồi cho xe chuyển hướng rẽ phải đi vào đường gom để ra quốc lộ 5. Khi đang cho xe chuyển hướng, Thanh quan sát qua gương chiếu hậu bên phải thì thấy anh Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên gần khu vực đầu xe bên phải của mình. Thấy vậy, Thanh đạp phanh và nghe thấy tiếng va chạm giữa 02 phương tiện. Thanh tiếp tục nhả phanh, đứng lên quan sát qua cửa kính bên phải đầu xe nhưng không thấy gì. Khi Thanh quan sát qua gương chiếu hậu bên phải xe thì thấy anh Tài nằm trên

mặt đường nên mới dừng lại, xuống xe thấy xe mô tô của anh Tài nằm dưới gầm đầu xe ô tô của mình còn anh Tài đã tử vong tại chỗ

Bản Cáo trạng số 220/CT-VKSAD ngày 10/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường bộ”. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đưa ra tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An

Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với Kết luận giám định số 33/GĐCH-PC54 ngày 24/10/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; Kết luận giám định tử thi số 184/2015/TT ngày 30/9/2015 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 24/9/2015, tại đoạn đường quốc lộ 10 giao nhau với đường gom đi quốc lộ 5, thuộc xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-041.70, kéo rơ moóc biển kiểm soát 15R-015.80 chuyển hướng từ quốc lộ 10 rẽ phải đi vào đường gom đi quốc lộ 5, đoạn đường có cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải, nhưng Thanh không giảm tốc độ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã va chạm đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 29S1-8131 do anh Đỗ Văn T điều khiển theo hướng từ Thái Bình đi Quảng Ninh. Hậu quả làm anh Tài tử vong tại chỗ. Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn làm 01 người bị chết đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17/7/2009 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015).

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về lỗi: Căn cứ vào tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập cho thấy, khi bị cáo điều khiển ô tô biển kiểm soát 15C-041.70, kéo rơ moóc biển kiểm soát 15R-015.80 chuyển hướng từ quốc lộ 10 rẽ phải đi vào đường gom đi quốc lộ 5 đoạn đường có cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải, nhưng Thanh không giảm tốc độ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 29S1-8131 do anh Đỗ Văn T điều khiển theo hướng từ Thái Bình đi Quảng Ninh. Hậu quả làm anh Tài tử vong tại chỗ. Anh Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông khi đến đường giao nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo và bị hại đều là người có lỗi nhưng lỗi chính là do bị cáo.

[7] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra đã gần 10 năm, cho đến nay bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác, sau khi phạm tội bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[9] Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không còn yêu cầu gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô biển kiểm soát 15C-041.70, kéo rơ moóc biển kiểm soát 15R-015.80 cùng các giấy tờ có liên quan, là tài sản hợp pháp của Công ty vận tải đối tác T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty. Xe mô tô biển kiểm soát 29S1-8131 cùng các giấy tờ có liên quan, là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh Tài. Giấy phép lái xe ô tô hạng

FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp cho Nguyễn Đức T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Thanh quản lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức T

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đức T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương